

Số: 10/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-SNN&MT ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ sung khoản 3 vào Điều 4 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định bổ sung Điều 4 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 4 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:

“3. Đối với đất lâm nghiệp là đất rừng sản xuất bị hạn chế khả năng sử

dụng đất thì mức bồi thường thiệt hại bằng 30% giá đất lâm nghiệp trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhân (x) với diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng đất ”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện quyết định này, trong quá trình tổ chức thực hiện, gặp vướng mắc kịp thời gửi báo cáo về UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

TM. UBND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga